

Bản án số: 269/2023/DS-ST

Ngày: 09/11/2023

V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 458/2023/TLST-DS ngày 06/10/2023 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Chị **TRẦN THỊ ÁNH T**, Sinh năm 1991

Anh **TRƯƠNG THANH L**, Sinh năm 1991

Đại diện ủy quyền cho nguyên đơn: Ông **TRƯƠNG VĂN N**, Sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG.

*** Bị đơn:**

Chị **NGUYỄN THỊ HỒNG V**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG.

(Ông N, chị V có mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè phía đại diện ủy quyền cho nguyên đơn, ông Trương Văn N trình bày:*

Phía bị đơn làm đầu thảo hụi và phía nguyên đơn có tham gia các dây hụi như sau:

+ Dây thứ 1: Hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 25/10/2021 al, vợ chồng nguyên đơn tham gia 02 phần, chưa hốt dây hụi này, đã đóng hụi được 17 kỳ cụ thể $3.000.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ kỳ} \times 02 \text{ phần} = 102.000.000 \text{ đồng}$ (đã tính hụi có lãi).

+ Dây thứ 2: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 01/4/2022 al, vợ chồng nguyên đơn tham gia 01 phần, chưa hốt dây hụi này, đã đóng hụi được 12 kỳ cụ thể $5.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ kỳ} \times 01 \text{ phần} = 60.000.000 \text{ đồng}$ (đã tính hụi có lãi).

+ Dây thứ 3: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 10/02/2022 al, vợ chồng nguyên đơn tham gia 01 phần, chưa hốt dây hụi này, đã đóng hụi được 13 kỳ cụ thể $2.000.000 \text{ đồng} \times 13 \text{ kỳ} \times 01 \text{ phần} = 26.000.000 \text{ đồng}$ (đã tính hụi có lãi).

+ Dây thứ 4: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 15/6/2022 al, vợ chồng

nguyên đơn tham gia 03 phần, chưa hết dây hụi này, đã đóng hụi được 09 kỳ cụ thể: 1.500.000 đồng x 09 kỳ x 03 phần = 40.500.000 đồng (do dây hụi này phía bị đơn xin chỉ tính hụi vốn nên phía nguyên đơn chỉ yêu cầu trả phần vốn hụi, không tính lãi hụi)

+ Dây thứ 5: Hụi 5.000.000 đồng/03 tháng (hụi mùa), mở hụi ngày 04/01/2022 al, vợ chồng nguyên đơn tham gia 02 phần, chưa hết dây hụi này, đã đóng hụi được 05 kỳ cụ thể: 3.000.000 đồng x 05 kỳ x 02 phần = 30.000.000 đồng (do dây hụi này phía bị đơn xin chỉ tính hụi vốn nên phía nguyên đơn chỉ yêu cầu trả phần vốn hụi, không tính lãi hụi).

Như vậy tổng cộng 05 dây hụi phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 258.000.000 đồng, hai bên có làm bảng kết toán ngày 11/3/2023 al để xác định số tiền hụi phía bị đơn còn nợ là 258.000.000 đồng và phía bị đơn có ký tên xác định công nợ, trong bảng kết toán có thỏa thuận là cho bị đơn trả dần. Tuy nhiên từ lúc làm kết toán cho đến nay phía bị đơn không có trả cho nguyên đơn phần tiền hụi nào cả.

Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ hụi tổng cộng là 258.000.000 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Tại tờ tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, phía bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:*

Phía vợ chồng nguyên đơn có tham gia 05 dây hụi do chị làm đầu thảo cụ thể như sau:

+ Dây thứ 1: Hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 25/10/2021 al, vợ chồng nguyên đơn tham gia 02 phần, chưa hết dây hụi này, đã đóng hụi được 17 kỳ với số tiền là 65.680.000 đồng (chỉ tính hụi vốn).

+ Dây thứ 2: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 01/4/2022 al, vợ chồng nguyên đơn tham gia 01 phần, chưa hết dây hụi này, đã đóng hụi được 12 kỳ với số tiền là 48.000.000 đồng (chỉ tính hụi vốn).

+ Dây thứ 3: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 10/02/2022 al, vợ chồng nguyên đơn tham gia 01 phần, chưa hết dây hụi này, đã đóng hụi được 13 kỳ với số tiền là 17.480.000 đồng (chỉ tính hụi vốn).

+ Dây thứ 4: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 15/6/2022 al, vợ chồng nguyên đơn tham gia 03 phần, chưa hết dây hụi này, đã đóng hụi được 09 kỳ với số tiền là 36.450.000 đồng (chỉ tính hụi vốn).

+ Dây thứ 5: Hụi 5.000.000 đồng/03 tháng (hụi mùa), mở hụi ngày 04/01/2022 al, vợ chồng nguyên đơn tham gia 02 phần, chưa hết dây hụi này, đã đóng hụi được 05 kỳ với số tiền là 28.560.000 đồng (chỉ tính hụi vốn).

Nếu tính hụi vốn tổng 05 dây hụi nêu trên thì chị còn nợ nguyên đơn số tiền 196.170.000 đồng.

Tất cả các dây hụi đều ngưng và bế hụi từ đầu tháng 03/2023 al.

Sau khi bế hụi giữa chị và phía nguyên đơn có ngồi lại kết toán số tiền nợ hụi thì hai bên có làm bảng giấy tay xác định số tiền nợ là 258.000.000 đồng và chị có ký tên xác nhận, tuy nhiên do hiện tại chị bế hụi và nợ rất nhiều người nên chị xin trả số tiền hụi vốn là 196.170.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi xong nợ, không có khả năng trả số tiền hụi có lãi theo hai bên đã kết toán với số tiền là 258.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

Tranh chấp giữa chị Trần Thị Ánh T, anh Trương Thanh L và chị Nguyễn Thị Hồng V là tranh chấp “hợp đồng góp hụi” theo quy định tại điều 471 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ kiện :

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền cho nguyên đơn xác định, phía bị đơn làm đầu thảo hụi, phía nguyên đơn có tham gia chơi 05 dây hụi, chưa hết các dây hụi nêu trên thì đến tháng 03 năm 2023 al phía bị đơn tuyên bố bẽ hụi, sau đó giữa nguyên đơn và bị đơn có ngồi lại kết toán hụi với nhau và có làm bảng kết toán xác định phía bị đơn còn nợ nguyên đơn 258.000.000 đồng tiền hụi, trong bảng kết toán có thỏa thuận là cho bị đơn trả dần. Tuy nhiên từ lúc làm kết toán cho đến nay phía bị đơn không có trả phần tiền hụi nào cho nguyên đơn.

Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ hụi tổng cộng là 258.000.000 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Còn phía bị đơn cũng xác định phía nguyên đơn có tham gia chơi 05 dây hụi nêu trên là đúng. Sau khi bị đơn bị bẽ hụi thì giữa nguyên đơn và bị đơn có ngồi lại kết toán nợ hụi, hai bên có làm giấy tay ngày 11/3/2023 al xác định phía bị đơn còn nợ 258.000.000 đồng tiền hụi. Tuy nhiên do hiện tại bị đơn bẽ hụi và nợ rất nhiều người nên bị đơn xin trả số tiền hụi vốn là 196.170.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi xong nợ, không có khả năng trả số tiền hụi có lãi theo hai bên kết toán là 258.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy phía bị đơn và nguyên đơn đều xác định sau khi bị đơn bẽ hụi thì 02 bên có làm giấy tay để xác định số tiền hụi còn nợ của phía nguyên đơn là 258.000.000 đồng, các bên cũng đã thống nhất chốt hụi và làm giấy tay ngày 11/3/2023 al, do đó việc bị đơn khai nại chỉ đồng ý trả số tiền hụi vốn là 196.170.000 đồng là không có cơ sở xem xét vì hai bên đã chốt công nợ và làm giấy tay ngày 11/03/2023 al, xác định số tiền nợ hụi là 258.000.000 đồng. Tại phiên tòa phía bị đơn xin trả dần số tiền hụi mỗi tháng là 500.000 đồng cho nguyên đơn là nhằm kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý nên không chấp nhận ý kiến này của phía bị đơn.

Từ các phân tích nêu trên xét yêu cầu khởi kiện của chị T, anh L là có căn cứ phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị V phải có nghĩa vụ trả cho chị T, anh L số tiền nợ hụi là 258.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Chị V có nghĩa vụ trả nợ nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 266, 267, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 471, 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biên, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ánh T và anh Trương Thanh L.

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng V có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Ánh T và anh Trương Thanh L số tiền nợ hạn là 258.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày chị T và anh L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị V chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 12.900.000 án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Trần Thị Ánh T và anh Trương Thanh L số tiền 6.450.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh, chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012925 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

* Về quyền kháng cáo : Chị T, anh L, chị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH

